TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04/4/2018
V/v tranh chấp: Ly hôn giữa bà Vũ Thị H và ông Dương Văn S

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Đình Nhân

2. Ông Ya Thuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 428/2017/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2017 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16/3/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1992.

Trú tại: Số nhà 14, thôn N T, xã N L, huyện Đ, Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông Dương Văn Sơn, sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn K'Long B, xã H A, huyện Đ, Lâm Đồng.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/8/2017, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn bà Vũ Thị H trình bày: Bà và và ông Dương Văn S kết hôn vào năm 2009 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H A, huyện Đ. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Quá trình vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông S không quan tâm đến vợ

con, thường ghen tuông với vợ những chuyện vô cớ và một phần mâu thuẫn về làm ăn kinh tế, hiện nay bà đã chuyển về nhà mẹ đẻ sống gần 06 tháng. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Dương Văn S.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Dương V H T, sinh ngày 11/9/2012 và Dương N L, sinh ngày 21/4/2010, khi giải quyết ly hôn bà H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Dương V H T và giao ông Dương Văn S trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Dương N L cho đến khi các con chung đến tuổi trưởng thành, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Dương Văn S được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không được.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đương sự thực hiện đúng các quy định của BLTTDS, riêng bị đơn ông Dương Văn S chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của BLTTDS; đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị H về việc ly hôn đối với ông Dương Văn S, cho bà Vũ Thị H được ly hôn với ông Dương Văn S; giao bà Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Dương V H T, sinh ngày 11/9/2012; giao ông Dương Văn S trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Dương N L, sinh ngày 21/4/2010 cho đến tuổi thành niên; bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xác định đây là vụ án *"Ly hôn"* giữa nguyên đơn bà Vũ Thị H và bị đơn ông Dương Văn S theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Dương Văn S đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án, không thuộc trường hợp bất khả kháng nhằm mục đích kéo dài thời gian giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Dương Văn S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị H và ông Dương Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Quá trình ông bà chung sống phát sinh mâu thuẫn , nguyên nhân mâu thuẫn theo nguyên đơn trình bày do ông S không quan tâm đến vợ con, thường ghen tuông vô cớ và vợ chồng không có sự thống nhất trong làm ăn kinh tế, ông bà

đã tự chấm dứt cuộc sống chung từ tháng 9/2017 cho đến nay. Xét hôn nhân giữa bà Vũ Thị H và ông Dương Văn S mâu thuẫn trầm trọng , vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; đời sống chung đã chấm dứt ; mục đích hôn nhân không đạt được và theo biên bản xác minh ngày 28/02/2018 hiện nay bà H và ông S không còn sống chung đúng như lời trình bày của nguyên đơn nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị H được ly hôn ông Dương Văn S.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Vũ Thị H và ông Dương Văn S có 02 con chung là cháu Dương V H T, sinh ngày 11/9/2012 và Dương N L, sinh ngày 21/4/2010 nên đều có trách nhiệm nuôi dưỡng và chăm sóc. Hiện nay cháu Dương V H T đang sống với bà H, còn cháu Dương N L đang sống với ông S, nguyện vọng của cháu L muốn ở với mẹ. Bà H yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Dương V H T do diều kiện kinh tế khó khăn không đủ điều kiện nuôi dưỡng các con chung và từ ngày vợ chồng chấm dứt cuộc sống chung cho đến nay cháu L đang sinh sống với bố đã ổn định nên bà yêu cầu giao cháu Dương N L cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đến tuổi thành niên. Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay để đảm bảo cho việc ổn định cuộc sống, phát triển bình thường của các con chung nên cần giao bà Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương V H T, sinh ngày 11/9/2012; giao ông Dương Văn S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương N L, sinh ngày 21/4/2010 cho đến khi các con chung tuổi thành niên. Bà Vũ Thị H không yêu cầu ông Dương Văn S cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Vũ Thị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Vũ Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51; 56; 57; 71; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 220, 227, 228, 264, 266, 267 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Cho ly hôn giữa bà Vũ Thị H và ông Dương Văn S.

2. Về con chung:

Giao bà Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Dương V H T, sinh ngày 11/9/2012; giao ông Dương Văn S trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Dương N L, sinh ngày 21/4/2010 cho đến khi các con chung tuổi thành niên.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về án phí:

Buộc bà Vũ Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số AA/2015/0006866 ngày 22/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Bà Vũ Thị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA DS huyện Đ;
- UBND xã H A;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Tâm

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC TRỌNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự do Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 10 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 3 năm 2018.

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Đình Nhân

2. Bà Huỳnh Ngọc Anh

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 409/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2017 về việc *"Ly hôn"* giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cúc và bị đơn ông Nguyễn Thế Lạc.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

- Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp:

Xác định đây là vụ án *"Ly hôn"* giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cúc và bị đơn ông Nguyễn Thế Lạc theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Thế Lạc đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án, không thuộc trường hợp bất khả kháng nhằm mục đích kéo dài thời gian giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thế Lạc.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về nội dung**:** Xử:

1. Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Cúc và ông Nguyễn Thế Lạc.

2. Về con chung:

Giao bà Nguyễn Thị Cúc trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Giàu, sinh ngày 16/11/2002; Nguyễn Thế Sang, sinh ngày 14/9/2011 và Nguyễn Phú Quý, sinh ngày 21/7/2014 cho đến khi các con chung đến tuổi trưởng thành.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Thị Cúc phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số AA/2015/0006839 ngày 05/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng. Bà Nguyễn Thị Cúc đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc lúc 11 giờ 00 phút ngày 06/3/2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Tâm